TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2024/HS-PT
Ngày: 27-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thạch

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Bà Trần Thị Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 168/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Bùi Thị Thanh T do có kháng cáo của bị cáo Bùi Thị Thanh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 160/2024/HS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Thị Thanh T, sinh năm 1988 tại tỉnh Hà Tĩnh; đăng ký thường trú: thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: tổ G, khu phố K, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T1 và bà Phan Thị M (đã chết); chồng tên Mai Trọng P (đã ly hôn) và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 42 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2021, Bùi Thị Thanh T đến Điện lực B làm thủ tục mua điện cho nhà xưởng của T ở tổ E, ấp (nay là khu phố) Tân Lập, xã (nay là phường) A, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương. Theo quy trình cấp điện, T đến bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Điện lực B nộp giấy tờ bản chính và bản phô tô gồm: chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giấy tờ quyền sở hữu, quản lý của nhà xưởng. Nhân viên Điện lực B kiểm tra đối chiếu bản chính với bản phô tô, và trả lại bản chính cho T, kèm theo 01 mẫu đơn đề nghị cấp điện để T viết, ký tên nộp lại. Sau đó, có nhân viên điện lực liên hệ với T đến khảo sát trực tiếp địa điểm mua điện, báo giá chi phí thi công và hẹn ngày thi công. Khoảng 10 ngày sau, nhân viên điện lực tiến hành thi công lắp điện và đưa cho T ký biên bản treo tháo thiết bị, hợp đồng mua bán điện. Sau khi nhà xưởng của T được cấp điện, có một người đàn ông mặc trang phục ngành điện lực màu vàng, đeo bảng tên Nguyễn Đức N (chưa rõ lai lịch) đến gặp T giới thiệu là nhân viên Điện lực B chào bán dây điện và xin số điện thoại với T để liên lạc.

Khoảng cuối tháng 01/2021, N sử dụng 03 số điện thoại: 0374768053, 0374937353 và 0787679660 liên lạc với T qua 02 số điện thoại 0986.337.165 và 0969493590. N nói với T có thể giúp làm hồ sơ mua điện trong Khu dân cư An Tây (còn gọi là Khu dân cư Ba Tháng H, tổ A, khu phố K, phường A, thành phố B), nếu ai có nhu cầu mua điện thì T giới thiệu cho N làm hồ sơ, N sẽ cho T tiền công giới thiệu, T đồng ý.

Sau đó, T nói với Nguyễn Văn H1, một người đàn ông tên H2 (chưa rõ lai lịch) đều làm thầu xây dựng, một người đàn ông tên H3 (chưa rõ lai lịch) làm môi giới bất động sản và một số những hộ dân trong Khu dân cư Ba Tháng H là T có thể giúp làm hồ sơ mua điện tại Điện lực B. Từ tháng 01/2021 đến tháng 3/2022, có 42 hộ dân trong Khu dân cư Ba Tháng H liên hệ đưa tiền Nhờ T làm hồ sơ mua điện và đã được Điện lực Bến Cát cấp điện, gồm:

Số thứ tự	**Họ và tên**	**Năm sinh**	**Đăng ký thường trú**	**Số tiền hộ dân đã nộp cho Tâm để làm hồ sơ mua điện**	**Ngày cấp điện**
01	Phan Đình Phước	1978	phường An Điền, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương	2.000.000 đồng	07/4/2021
02	Lê Thị Tâm	1985	phường An Điền, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương	1.500.000 đồng	13/4/2021
03	Nguyễn Thị Hạnh	1988	phườngAn Điền, thành phố	2.000.000 đồng	14/4/2021

			Bến Cát, tỉnh Bình Dương		
04	Lê Văn Trung	1990	xã Xuân Thọ, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	3.000.000 đồng	06/11/2021
05	Mai Trọng Phương	1983	xã Hồng Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh	Không đưa tiền	07/12/2021
06	Nguyễn Văn Nhật	1989	xã Nga Điền, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa	2.500.000 đồng	25/11/2021
07	Đặng Xuân Phong	1962	phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	12.000.000 đồng	06/12/2021
08	Bùi Thị Hồng	1962	xã Ea Ô, huyện Eakar, tỉnh Đắk Lắk	7.000.000 đồng	29/12/2021
09	Trần Quang Minh	1976	xã Tân Hòa, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	8.000.000 đồng	09/7/2021
10	Lê Sỹ Tài	1987	xã Thuần Thiện, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	10.000.000 đồng	16/01/2021
11	Trịnh Tiến Sĩ	1971	phường An Điền, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương	1.000.000 đồng	15/02/2022
12	Nguyễn Văn Hà	1981	phường An Điền, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương	1.000.000 đồng	25/11/2021
13	Ngọ Thị Thảo	1964	Thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa	13.000.000 đồng	30/3/2022
14	Nguyễn Thành Hải	1997	xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam	5.000.000 đồng	31/3/2022
15	Trần Văn Thắng	1976	phường An Điền, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương	2.500.000 đồng	22/4/2021
16	Văn Xuân Quyên	1975	xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	7.000.000 đồng	13/4/2021
17	Phạm Thị Mai	1990	xã Nga Phú, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa	12.000.000 đồng	25/11/2021

18	Lê Văn Phước	1990	xã Thọ Tiến, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	8.000.000 đồng	29/10/2021
19	Dương Quang Phước	1987	xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	1.000.000 đồng	11/11/2021
20	Nguyễn Ngọc Quyến	1966	khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	8.000.000 đồng	31/10/2021
21	Quách Thị Dịu	1984	xã An Bình, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình	7.000.000 đồng	25/6/2021
22	Bùi Văn Tú	1984	phường An Điền, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương	2.500.000 đồng	17/12/2021
23	Lê Trọng Công	1981	xã Xuân Tín, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	1.500.000 đồng	16/01/2022
24	Nguyễn Văn Ngà	1986	xã Thuận Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An	1.000.000 đồng	15/6/2021
25	Lê Thị Nguyệt	1984	phường An Điền, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương	5.000.000 đồng	29/12/2021
26	Trần Văn Đình	1976	xã Giao Xuân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định	2.000.000 đồng	11/01/2022
27	Lê Thị Hường	1993	xã Cát Sơn, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa	10.000.000 đồng	11/01/2022
28	Phan Văn Trung	1973	phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	1.000.000 đồng	02/6/2021
29	Nguyễn Ngọc Quỳnh	1986	xã Đức Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	10.000.000 đồng	17/01/2022
30	Vũ Đức Cường	1988	phường An Điền, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương	1.500.000 đồng	07/12/2021
31	Trần Văn Phú	1985	xóm 2, xã Hồng Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh	7.000.000 đồng	13/4/2021
32	Trần Thị Thơm	1984	xã Nam Thượng, huyện	5.000.000 đồng	31/3/2022

			Nam Đàn, tỉnh Nghệ An		
33	Nguyễn Xuân Hiệp	1980	xã Phú An, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương	10.000.000 đồng	11/11/2021
34	Mạnh Xuân Quang	1980	xã Thanh Giang, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	1.000.000 đồng	31/3/2022
35	Nguyễn Thị Vui	1968	xã Vũ Công, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	14.000.000 đồng	31/3/2022
36	Phạm Thị Lý	1989	phường An Điền, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương	8.000.000 đồng	01/6/2021
37	Lê Đức Kiên	1990	xã Xuân Thọ, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	2.000.000 đồng	11/01/2022
38	Cao Văn Sơn	1982	xã Hưng Thái, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An	2.000.000 đồng	18/01/2022
39	Trần Thị Tú Uyên	1984	xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai	1.000.000 đồng	15/6/2021
40	Nguyễn Văn Xuân	1992	xã Diễn Kỳ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	8.000.000 đồng	21/6/2021
41	Nguyễn Văn Hà	1981	phường An Điền, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương	1.000.000 đồng	14/6/2021
42	Nguyễn Đức Thành	1983	xã Tuần Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	4.000.000 đồng	11/11/2022

Cách thức T và đối tượng N làm hồ sơ cấp điện như sau: hộ dân có nhu cầu mua điện liên hệ với T, T gọi điện thoại cho N để hỏi thu phí làm hồ sơ bao nhiêu. Tùy từng thời điểm khác nhau, N đưa ra giá từ 1.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng/hồ sơ. T thông báo lại với hộ dân, nếu ai đồng ý thì cung cấp giấy tờ: chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, hợp đồng ủy quyền hoặc vi bằng mua bán thửa đất (đất trong Khu dân cư Ba Tháng H chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) và số tiền T yêu cầu. T phô tô giấy tờ đưa cho N cùng số tiền hộ dân đã nộp, N cho T từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng/hồ sơ. Khoảng từ 10 đến 15 ngày sau kể từ khi nhận tiền, N đưa cho T 02 loại tài liệu: "Đơn xác nhận nhà, đất" chưa có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền và "Phiếu đề nghị

cấp điện" để T đưa cho người mua điện điền thông tin cá nhân, ký tên. T đưa 02 mẫu tài liệu cho người mua điện viết, ký tên hoặc T giả chữ ký, viết tên người mua điện, rồi đưa lại cho N 02 mẫu tài liệu này. Khoảng 10 ngày sau kể từ ngày nhận lại các mẫu tài liệu, N gửi ngược lại cho T hồ sơ mua điện gồm: Đơn xác nhận nhà, đất đã có xác nhận của Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) phường A với nội dung là nhà ở hợp pháp, không có tranh chấp, đủ điều kiện cấp điện; Đơn xin cấp điện; bản phô tô chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, giấy tờ đất để T trực tiếp đem nộp tại Điện lực B. Sau khi nhận hồ sơ xin cấp điện do T nộp, nhân viên điện lực đến nhà các hộ dân thi công lắp điện, người mua điện ký biên bản treo tháo thiết bị, hợp đồng mua bán điện. Ngoài ra, N còn yêu cầu T trực tiếp viết ý kiến xác nhận của UBND phường A trên 08 Đơn xác nhận nhà, đất. T đã nhận tổng số tiền 211.000.000 đồng của 42 hộ dân để nhờ T liên hệ làm hồ sơ mua điện, Tâm giao tiền cho N thì được N trả công cho T 10.000.000 đồng.

UBND phường A kiểm tra về việc các hộ dân trong Khu dân cư Ba Tháng H được hạ điện kế sinh hoạt vì đây là khu dân cư không đủ điều kiện xây dựng nhà ở và cấp điện. Ngày 14 tháng 4 năm 2022, UBND phường A có Công văn số 142/UBND-KT đề nghị Điện lực Bến Cát kiểm tra đối với các trường hợp được hạ điện kế sinh hoạt trong Khu dân cư Ba Tháng H. Điện lực B kiểm tra lại hồ sơ đăng ký mua điện của 42 hộ dân trong Khu dân cư Ba Tháng H thì thấy có đơn xác nhận nhà, đất có đóng dấu mộc đỏ của UBND xã A và ông Lê Quốc T2 ký tên. Ngày 22 tháng 4 năm 2022, Điện lực Bến Cát làm việc với UBND phường A, UBND phường A trả lời không xác nhận tình trạng nhà đất cho 42 đơn đã được cấp điện, tại Ủy ban nhân dân phường A không có cán bộ tên Lê Quốc T2. Ngày 25 tháng 4 năm 2022, Điện lực Bến Cát có Công văn số 271/ĐLBC-KD kiến nghị Công an thành phố B điều tra, xác minh vụ việc nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 42 hồ sơ cấp điện của 42 hộ dân trong Khu dân cư Ba Tháng H;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M10 gắn sim số 0986337165 và số 0969493590.

Theo Kết luận giám định số 236/KL-KTHS ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Hình dấu tròn có nội dung "* U.B.N.D XÃ AN ĐIỀN .TX. BẾN CÁT .T. BÌNH DƯƠNG" trên 42 Đơn xác nhận nhà, đất là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Kết luận giám định số 2482/KL-KTHS ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ C, khu vực phía Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Chữ viết tại mục "Xác nhận của UBND (Phường/Xã)" trên 08

Đơn xác nhận nhà, đất (kí hiệu A1, A3, A6, A35, từ A39 – A42) so với chữ viết của Bùi Thị Thanh T là do cùng một người viết ra.

Qua tra cứu xác minh, số điện thoại Bùi Thị Thanh T khai đã liên lạc với đối tượng Nguyễn Đức N có chủ thuê bao như sau:

Số điện thoại 0374768053 do ông Đặng Mậu T3 (sinh năm 1956, đăng ký thường trú: số A, đường N, khu phố B, phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận) kích hoạt ngày 06/8/2019 và ông Phạm Văn L (sinh năm 1965, đăng ký thường trú: ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh) kích hoạt ngày 30/11/2021 là chủ thuê bao. Qua làm việc, ông T3 và ông L khai không đăng ký số điện thoại 0374768053 và không biết lý do tại sao có tên thông tin đăng ký.

Số điện thoại 0374937353 do ông Châu Quang D (sinh năm 1989, đăng ký thường trú: số A, tổ H, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang) là chủ thuê bao. Qua xác minh, ông D đã chết vào tháng 4/2021 nên không làm việc được.

Số điện thoại 0787679660 do bà Nguyễn Thị Kim O (sinh năm 1987, đăng ký thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam) là chủ thuê bao. Qua làm việc, bà O khai không đăng ký số điện thoại 0787679660 và không biết lý do tại sao có tên thông tin đăng ký.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B cho Bùi Thị Thanh T nhận dạng hình ảnh tất cả nhân viên Điện lực B và nhân viên Điện lực B1 có tên N, hình ảnh ông Đặng Mậu T3, ông Phạm Văn L, T xác định những người này không có ai là Nguyễn Đức N.

T nhận tổng số tiền 211.000.000 đồng của 42 hộ dân để nhờ T liên hệ làm hồ sơ mua điện. T đem 42 hồ sơ đề nghị cấp điện đến Điện lực B nộp. Do không biết 42 đơn xác nhận nhà, đất là giả nên Điện lực B tiếp nhận và đã cấp điện cho 42 hộ dân trong Khu dân cư Ba Tháng H.

Bản án số hình sự sơ thẩm số 160/2024/HS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát đã quyết định :

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Thanh T phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan".

Căn cứ các điểm a, c khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Thanh T 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Thanh T 01 (một) năm tù.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Buộc bị cáo Bùi Thị Thanh T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Bùi Thị Thanh T kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: bị cáo thực hiện quyền kháng cáo trong thời hạn luật định, Tòa án nhân dân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm là đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Bùi Thị Thanh T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo, tuy nhiên bị cáo phạm hai tội. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không bổ sung, cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung: Bị cáo Bùi Thị Thanh T quen với đối tượng tên Nguyễn Đức N (chưa rõ nhân thân, lai lịch), N tự xưng là nhân viên Điện lực B. Khoảng cuối tháng 01/2021, N sử dụng 03 số điện thoại: 0374.768053, 0374.937353 và 0787.679660 liên lạc với bị cáo qua 02 số điện thoại 0986.337.165 và 0969493590. N nói với bị cáo có thể giúp làm hồ sơ mua điện trong Khu dân cư An Tây (còn gọi là Khu dân cư Ba Tháng H, tổ A, khu phố K, phường A, thành phố B). Bị cáo T giúp sức cho N bằng việc liên hệ với các hộ dân thu thập chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, hợp đồng ủy quyền hoặc vi bằng mua bán thửa đất (đất trong Khu dân cư Ba Tháng H chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), bị cáo T phô tô các giấy tờ trên, giao bản phô tô và tiền cho N. Bị cáo đưa hai loại mẫu tài liệu: "Đơn xác nhận nhà, đất" chưa có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền và "Phiếu đề nghị cấp điện" cho người mua điện điền thông tin cá nhân, ký tên hoặc bị cáo giả chữ ký, viết tên người mua điện, rồi giao lại cho N 02 mẫu đơn này. Sau đó N đưa hồ sơ lại cho bị cáo T đem đến Điện lực B nộp hồ sơ xin cấp điện.

Theo yêu cầu của N, bị cáo trực tiếp viết ý kiến xác nhận của UBND xã (nay là phường) An Điền trên 08 Đơn xác nhận nhà, đất. Bị cáo nhận tổng số tiền 211.000.000 đồng của 42 hộ dân nhờ bị cáo liên hệ làm hồ sơ mua điện, sau đó bị cáo giao tiền lại cho N thì được N trả công 10.000.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan" với mức hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan" với mức hình phạt 01 (một) năm tù là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Bùi Thị Thanh T có đơn kháng cáo xin

hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng bị cáo tự thú trước khi sự việc bị phát hiện, bị cáo được UBND thành B tặng giấy khen, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Tuy nhiên, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là không nặng, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thị Thanh T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 160/2024/HS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát như sau:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Thanh T phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan".

- Căn cứ các điểm a, c khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Thanh T 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Thanh T 01 (một) năm tù.

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Buộc bị cáo Bùi Thị Thanh T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Bùi Thị Thanh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương; 1
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương; 1
- TAND thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; 2

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

- VKSND thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; 1
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; 1
- Bị cáo; 1
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát; tỉnh Bình Dương; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Tổ Hành chính Tư pháp; 2
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS; 3

Bùi Ngọc Thạch